

BIÊN BẢN

**Về việc niêm yết công khai số liệu dự toán thu chi ngân sách
6 tháng đầu năm 2023**

Hôm nay, vào hồi 08h00' ngày 5 tháng 7 năm 2023

Tại Hội trường trụ sở UBND xã Huống Thượng, thành phố Thái Nguyên.

UBND xã Huống Thượng tiến hành tổ chức niêm yết công khai số liệu dự toán thu chi ngân sách 6 tháng đầu năm 2022 theo Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc Hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách Nhà nước đối với các cấp ngân sách.

I. Thành phần lập biên bản, gồm:

1. Đ/c Đoàn Bá Thu - Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND
2. Đ/c Dương Văn Phượng – P. Chủ tịch UBND – CT Công đoàn.
3. Đ/c Nguyễn Thị Hà Anh - Văn phòng thống kê, Thư ký
4. Đ/c Nguyễn Thị Thủy – CB Tài chính kế toán

II. Nội dung:

Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc Hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách Nhà nước đối với các cấp ngân sách.

UBND xã Huống Thượng thực hiện công khai số liệu dự toán thu chi ngân sách 6 tháng đầu năm 2023.

Thời gian niêm yết công khai bắt đầu từ 08h30' ngày 5/7/2023.

Trong quá trình công khai số liệu dự toán thu chi ngân sách 6 tháng đầu năm 2023 tại bảng tin (sảnh trụ sở làm việc), Trên trang dịch vụ công của UBND xã Huống Thượng, UBND xã sẽ tiếp nhận những nội dung phản ánh, kiến nghị về số liệu dự toán thu chi ngân sách 6 tháng đầu năm 2023 của các ban ngành đoàn thể, các xóm.

Biên bản lập xong hồi 08h45' cùng ngày, đại diện những người có liên quan cùng thống nhất thông qua./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN



(Handwritten signature in blue ink)

Đoàn Bá Thu

KẾ TOÁN NGÂN SÁCH XÃ

(Handwritten signature in blue ink)

Nguyễn Thị Thủy

NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN

(Handwritten signature in blue ink)

Nguyễn Thị Hà Anh

Số 59/QĐ-UBND

Huống Thượng, ngày 5 tháng 7 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công khai dự toán thu, chi ngân sách nhà nước
6 tháng đầu năm năm 2023**

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HUỐNG THƯỢNG

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi và bổ sung 1 số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ - CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách Nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 28 tháng 2 năm 2022 của Hội đồng nhân dân xã Huống Thượng về việc phân bổ dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2023;

Xét đề nghị của Ban tài chính, công chức văn phòng - Thống kê UBND xã,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán thu, chi ngân sách nhà nước 6 tháng đầu năm 2023 (Có biểu chi tiết kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3: Công chức văn phòng – Thống kê, Ban tài chính, Kế toán ngân sách, các bộ phận chuyên môn, tập thể, cá nhân có liên quan thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- UBND thành phố TN;
- TT Đảng ủy, HĐND X;
- Lãnh đạo UBND X;
- MTTQ xã;
- Các ban ngành đoàn thể X;
- Như điều 3;
- Lưu: VT, KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đoàn Bá Thu

100



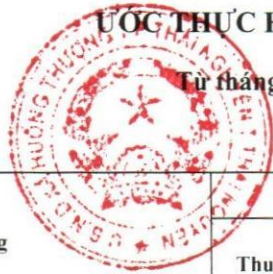
CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ 6 THÁNG NĂM 2023

(Kèm theo quyết định số: 59/QĐ/UBND ngày 5 tháng 7 năm 2023 của UBND xã Huống Thượng)

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	ĐƯ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN	SO SÁNH (%)
A	B	1	2	3=2/1
I	TỔNG SỐ THU	4.958.338.000	3.974.684.196	80,16
1	Các khoản thu xã hưởng 100%	321.000.000	151.781.000	47,28
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ (1)	1.139.800.000	486.571.143	42,69
3	Thu bổ sung	3.497.538.000	1.858.178.000	53,13
	- Thu bổ sung cân đối	3.497.538.000	1.787.538.000	51,11
	- Thu bổ sung có mục tiêu		70.640.000	
4	Thu chuyển nguồn		1.478.154.053	0,00
5	Thu kết dư ngân sách năm trước	-	-	0,00
II	TỔNG SỐ CHI	4.958.338.000	2.389.520.033	48,19
1	Chi đầu tư phát triển	-		0,00
2	Chi thường xuyên	4.860.137.000	2.389.520.033	49,17
3	Dự phòng	98.201.000		0,00
4	Nguồn CCTL			0,00





ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ

Từ tháng 1 đến tháng 6 Năm 2023

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Dự toán		Quyết toán		So sánh (%)	
	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX
A	1	2	3	4	5	6
Tổng số thu	5.081.538.000	4.958.338.000	4.019.343.337	3.974.684.196	79,1	80,16
I. Các khoản thu 100%	313.000.000	313.000.000	151.876.625	151.781.000	48,52	48,49
- Phí, lệ phí	28.000.000	28.000.000	11.335.000	11.335.000	40,48	40,48
- Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác						
- Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
- Thu phạt, tịch thu khác theo quy định			95.625			
- Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định						
- Đóng góp của nhân dân theo quy định						
- Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân						
- Thu khác	285.000.000	285.000.000	140.446.000	140.446.000	49,28	49,28
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	1.271.000.000	1.147.800.000	531.134.659	486.571.143	41,79	42,39
1. Các khoản thu phân chia	327.000.000	327.000.000	188.346.799	188.346.799	57,6	57,6
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	3.000.000	3.000.000	21.747.856	21.747.856	724,93	724,93
- Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình						
- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	8.000.000	8.000.000	6.500.000	6.500.000	81,25	81,25
- Lệ phí trước bạ nhà, đất	316.000.000	316.000.000	160.098.943	160.098.943	50,66	50,66
2. Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	944.000.000	820.800.000	342.787.860	298.224.344	36,31	36,33
- Thuế giá trị gia tăng	64.000.000	57.600.000	30.246.395	27.221.764	47,26	47,26
- Thuế TNDN						
- Thuế thu nhập cá nhân	848.000.000	763.200.000	301.113.971	271.002.580	35,51	35,51
- thuế TNCN từ SXKD	32.000.000		11.427.494		35,71	
III. Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)						
IV. Thu chuyển nguồn			1.478.154.053	1.478.154.053		
V. Thu kết dư ngân sách năm trước						
VI. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	3.497.538.000	3.497.538.000	1.858.178.000	1.858.178.000	53,13	53,13
- Bổ sung cân đối ngân sách	3.497.538.000	3.497.538.000	1.787.538.000	1.787.538.000	51,11	51,11
- Bổ sung có mục tiêu			70.640.000	70.640.000		

ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH XÃ

6 tháng Năm 2023

Đơn vị tính: đồng

Khoản mục	Dự toán		Quyết toán			So sánh (%)			
	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX
A	1	2	3	4	5	6	7	8	9
Tổng chi ngân sách xã	5.364.797.000		5.364.797.000	2.239.520.033		2.239.520.033	41,7		41,7
1. Chi cho công tác dân quân tự vệ, trật tự an toàn xã hội	730.640.800		730.640.800	327.752.600		327.752.600	44,86		44,86
- Chi dân quân tự vệ	478.580.800		478.580.800	217.624.600		217.624.600	45,47		45,47
- Chi trật tự an toàn xã hội	252.060.000		252.060.000	110.128.000		110.128.000	43,69		43,69
2. Chi giáo dục									
3. Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ									
4. Chi y tế									
5. Chi văn hóa, thông tin	35.000.000		35.000.000	9.000.000		9.000.000	25,71		25,71
6. Chi phát thanh, truyền hình									
7. Chi thể dục, thể thao	25.000.000		25.000.000	7.500.000		7.500.000	30		30
8. Chi bảo vệ môi trường									
9. Chi các hoạt động kinh tế	35.000.000		35.000.000	13.730.000		13.730.000	39,23		39,23
- Giao thông									
- Nông - lâm - thủy lợi - hải sản	35.000.000		35.000.000	13.730.000		13.730.000	39,23		39,23
- Thị chính									
- Thương mại, du lịch									
- Các hoạt động kinh tế khác									
10. Chi quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	1.813.556.275		1.813.556.275	1.786.295.133		1.786.295.133	98,5		98,5
Trong đó: Quỹ lương				1.611.594.062		1.611.594.062			
10.1. Quản lý Nhà nước				964.701.510		964.701.510			
10.2. Hội đồng nhân dân	341.167.065		341.167.065	137.493.148		137.493.148	40,3		40,3
10.3. Đảng Cộng sản Việt Nam	551.174.050		551.174.050	250.881.116		250.881.116	45,52		45,52
10.4. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	391.921.865		391.921.865	158.488.548		158.488.548	40,44		40,44
10.5. Đoàn Thanh niên Cộng sản HCM	111.171.745		111.171.745	49.194.588		49.194.588	44,25		44,25
10.6. Hội Liên hiệp Phụ nữ	120.243.610		120.243.610	54.433.730		54.433.730	45,27		45,27
10.7. Hội Cựu chiến binh	72.534.600		72.534.600	37.245.300		37.245.300	51,35		51,35
10.8. Hội Nông dân	158.387.340		158.387.340	67.316.193		67.316.193	42,5		42,5
10.9. Hội Chữ Thập đỏ	8.940.000		8.940.000	4.470.000		4.470.000	50		50
10.10. Hội Người cao tuổi	41.916.000		41.916.000	31.228.000		31.228.000	74,5		74,5
10.11. Hội khuyến học	16.100.000		16.100.000	8.046.000		8.046.000	49,98		49,98

10.12. Chi hỗ trợ khác (nếu có)			22.797.000	22.797.000		
11. Chi cho công tác xã hội	262.367.000	262.367.000	95.242.300	95.242.300	36,3	36,3
- Trợ cấp hàng tháng cho cán bộ xã nghỉ việc theo chế độ quy định và trợ cấp khác	142.155.000	142.155.000	69.468.300	69.468.300	48,87	48,87
- Trè mồ côi, người già không nơi nương tựa						
- Trợ cấp xã hội	71.912.000	71.912.000	25.774.000	25.774.000	35,84	35,84
- Khác	48.300.000	48.300.000				
12. Chi khác	10.000.000	10.000.000				
13. Dự phòng	98.201.000	98.201.000				
14. Chi chuyển nguồn sang ngân sách năm sau	406.459.000	406.459.000				

Ngày 5 tháng 7 năm 2023

Huống Thượng, ngày 5 tháng 7 năm 2023

CÔNG KHAI THUYẾT MINH
Công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách
Xã Huống Thượng 6 tháng năm 2023

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước năm 2015; Nghị định 163/2016/TT-BTC ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật NSNN;

Căn cứ Thông tư 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách Nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Quyết định số 13666/QĐ-UBND ngày 21/12/2021 của UBND thành phố Thái Nguyên về việc giao Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022 thành phố Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết số :23/NQ-HĐND ngày 28/12/2022 của HĐND xã Huống Thượng về việc phê chuẩn phân bổ dự toán thu - chi ngân sách năm xã Huống Thượng

UBND xã thực hiện công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách xã Huống Thượng quý 1 năm 2023 như sau:

1. Thu ngân sách xã 6 tháng năm 2023:

- Thu ngân sách nhà nước đạt $4.019.343.337đ/5.081.538.000đ = 79,1\%$ dự toán giao.

- Thu ngân sách địa phương đạt $80,16\%$ dự toán giao. Trong đó thu điều tiết ngân sách địa phương đạt $638.352.143đ/1.584.000.000 = 40,48\%$ dự toán.

Một số khoản thu đạt tỷ lệ thấp như thuế TNCS từ đất đạt $35,51\%...$

2. Chi ngân sách xã 6 tháng năm 2023:

Tổng chi thường xuyên ngân sách đạt $12.239.520.033đ/5.364.797.000đ = 41,7\%$ dự toán.

3. Đánh giá tình hình thực hiện dự toán thu - chi ngân sách 6 tháng năm 2023:

Có được kết quả thu - chi ngân sách trên là do ngay từ đầu năm 2023 UBND xã đã xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và dự toán ngân sách năm 2023 theo đúng thời gian quy định, đảm bảo việc thực hiện nhiệm vụ ngay từ đầu năm. Hàng tháng họp đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của tháng, của quý và đề ra phương hướng, giải pháp để thực hiện nhiệm vụ các tháng tiếp theo của năm.

Đảng ủy, HĐND - UBND cùng các ban ngành đoàn thể tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp tiết kiệm chi tiêu, chống thất thu ngân sách, thực hiện cải cách hành chính đã tạo điều kiện thực hiện tốt dự toán ngân sách được giao.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đã đạt được, trong 6 tháng năm 2023 công tác tài chính - ngân sách của xã Huống Thượng gặp phải một số khó khăn như: Nhận thức của người dân về việc tự kê khai và kê khai nghĩa vụ nộp thuế trong hoạt động sản xuất kinh doanh chưa cao nhất là trong lĩnh vực thuế vận tải và thuế xây dựng, do tình hình thị trường bất động sản giảm đáng kể nên 1 số chỉ tiêu liên quan đến đất đai không đạt chỉ tiêu của thành phố đề ra.

Trong 6 tháng năm 2023, UBND xã thực hiện các khoản chi thường xuyên bám sát so với dự toán đầu năm, thanh toán đầy đủ, kịp thời các khoản chi theo chế độ chính sách của nhà nước, bổ sung kịp thời các khoản bổ sung có mục tiêu để chi trả cho các nhiệm vụ đảm bảo không bị nợ đọng. Nói chung, trong 6 tháng năm 2023 đảm bảo các nhiệm vụ chính trị, kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh ở địa phương.

KẾ TOÁN

Nguyễn Thị Thủy



CHỦ TỊCH UBND

Đoàn Bá Thu